

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM CHỨNG THỰC
ĐIỆN TỬ QUỐC GIA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NEAC-TTHTQT
V/v Hướng dẫn triển khai mô hình
chứng thực hợp đồng điện tử

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:.....

Ngày 27/02/2026, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 đã ban hành Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP, giao Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn “*Nghiên cứu thúc đẩy hợp đồng điện tử và hạ tầng dịch vụ tin cậy phục vụ giao dịch số*”;

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1574/QĐ-BKHCN ngày 05/03/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phân công các đơn vị thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP, Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia đã xây dựng “*Hướng dẫn triển khai mô hình chứng thực hợp đồng điện tử*” để gửi đến các cơ quan, đơn vị thuộc các lĩnh vực có tần suất giao dịch điện tử lớn cũng như các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp giải pháp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử nhằm tham khảo, phát triển các giải pháp, đồng thời xây dựng hệ sinh thái liên quan đến hợp đồng điện tử.

(Hướng dẫn triển khai mô hình chứng thực hợp đồng điện tử đính kèm theo Công văn này).

Trong quá trình triển khai, Quý đơn vị gặp khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề cần trao đổi, làm rõ, đề nghị liên hệ Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia, đầu mối: Ông Lê Nam Hàn, điện thoại: 096.312.4659, thư điện tử: lnhan@mst.gov.vn.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Bùi Hoàng Phương (để b/c);
- Giám đốc Tô Thị Thu Hương;
- PGĐ Đinh Quang Trung;
- Lưu: VT, TTHTQT, HTPTDV.

GIÁM ĐỐC

Tô Thị Thu Hương

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

HƯỚNG DẪN

Triển khai mô hình chứng thực hợp đồng điện tử

I. MỤC TIÊU, CĂN CỨ

1. Mục đích

Hướng dẫn cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tham khảo, ứng dụng dịch vụ tin cậy (bao gồm dịch vụ chứng thực chữ ký số, dịch vụ cấp dấu thời gian, dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu) trong chứng thực hợp đồng điện tử vào những lĩnh vực có tần suất giao dịch lớn một cách đồng bộ, hiệu quả nhằm tăng cường tính xác thực, toàn vẹn, khả năng kiểm chứng và giá trị chứng cứ của hợp đồng điện tử trong quá trình giao kết, thực hiện và lưu trữ.

Các cơ quan, đơn vị thuộc những lĩnh vực có tần suất giao dịch điện tử lớn, các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp giải pháp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử có thể tham khảo hướng dẫn này để phát triển giải pháp hoặc hệ sinh thái liên quan đến hợp đồng điện tử.

2. Căn cứ pháp lý

Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy;

Nghị định 337/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về hợp đồng lao động điện tử.

II. MÔ HÌNH TRIỂN KHAI

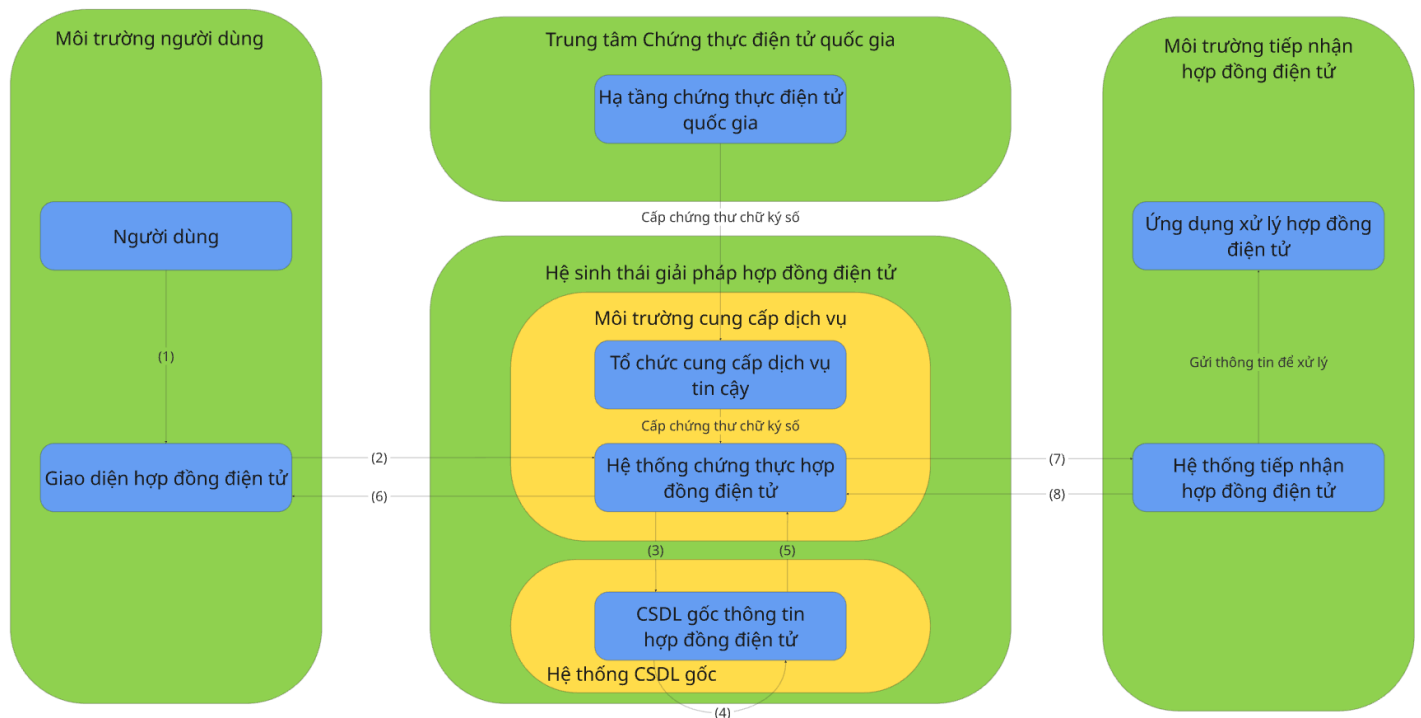
Mô hình triển khai dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử bao gồm các thành phần chính như sau:

- Người dùng: người dùng (cá nhân, tổ chức) sử dụng dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử.
- Giao diện nền tảng hợp đồng điện tử: phần mềm/ứng dụng ký kết hợp đồng điện tử trên máy tính/điện thoại hoặc các phương tiện điện tử khác.
- Hệ thống chứng thực hợp đồng điện tử: hệ thống thông tin của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử.

- Root quốc gia: là hệ thống thuộc hạ tầng chứng thực điện tử quốc gia, có nhiệm vụ cấp chứng thư chữ ký số cho các Tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy để cung cấp dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu phục vụ trong giao dịch sử dụng hợp đồng điện tử.

- Cơ sở dữ liệu gốc thông tin hợp đồng điện tử: cơ sở dữ liệu gốc để tham chiếu thông tin về các bên ký kết và nội dung trong hợp đồng điện tử...

- Hệ thống tiếp nhận hợp đồng điện tử: hệ thống thông tin sử dụng kết quả của dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử để thực hiện các tác vụ chuyên môn.



Mô hình triển khai chứng thực hợp đồng điện tử

III. QUY TRÌNH TRIỂN KHAI

1. Các bước triển khai

Bước (1): Người dùng sử dụng giao diện dịch vụ và gửi yêu cầu chứng thực hợp đồng điện tử.

Bước (2): Giao diện dịch vụ gửi thông tin người dùng, thông tin về nội dung hợp đồng điện tử đến hệ thống chứng thực hợp đồng điện tử.

Bước (3): Hệ thống chứng thực hợp đồng điện tử thực hiện đối chiếu, xác minh thông tin của các bên giao kết và một số thuộc tính liên quan của hợp đồng điện tử với các Cơ sở dữ liệu gốc phù hợp.

Thông tin được xác thực với cơ sở dữ liệu gốc tương ứng. Ví dụ thông tin về người dùng ký kết hợp đồng lao động tham chiếu đến cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu về lịch sử làm việc (lịch sử nộp bảo hiểm xã hội) ...

Bước (4): Cơ sở dữ liệu gốc kiểm tra thông tin hệ thống chứng thực hợp đồng điện tử gửi đến.

Bước (5): Cơ sở dữ liệu gốc tiến hành xác thực thông tin và trả kết quả cho hệ thống chứng thực hợp đồng điện tử. Kết quả xác thực thông tin có thể trả về dưới 02 dạng:

- + Thông điệp dữ liệu có chứa các thông tin do hệ thống chứng thực hợp đồng điện tử yêu cầu (trường hợp dữ liệu mở, có thể công khai); hoặc
- + Kết quả dạng hợp lệ/không hợp lệ (trường hợp dữ liệu đóng, cần bảo mật chặt chẽ).

Bước (6): Hệ thống chứng thực hợp đồng điện tử tiến hành trả kết quả về giao diện dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử.

Kết quả có thể là việc cho phép ký kết hợp đồng điện tử tại giao diện dịch vụ hợp đồng điện tử.

Trường hợp xác thực thông tin lỗi hoặc phát hiện thông tin đã cung cấp có sự sai lệch với cơ sở dữ liệu gốc, kết quả trả về có thể là cảnh báo rủi ro khi ký kết.

Thông tin về giao dịch phát sinh tại hệ thống chứng thực hợp đồng điện tử (siêu dữ liệu về hợp đồng điện tử, thời gian ký, các bên tham gia ký kết, các nội dung đã được chứng thực...) được lưu tại cơ sở dữ liệu của hệ thống chứng thực hợp đồng điện tử để phục vụ mục đích tra cứu, trích xuất, đối chiếu, hỗ trợ giải quyết khiếu nại, tranh chấp liên quan đến hợp đồng điện tử.

Bước (7): Hệ thống chứng thực hợp đồng điện tử gửi hợp đồng điện tử đã được chứng thực đến hệ thống tiếp nhận hợp đồng điện tử.

Hệ thống tiếp nhận hợp đồng điện tử là hệ thống đích sử dụng kết quả chứng thực hợp đồng điện tử để phục vụ các tác vụ chuyên môn.

Bước (8): Hệ thống tiếp nhận hợp đồng điện tử xác nhận việc tiếp nhận thành công hoặc thất bại.

2. Vai trò của Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ

- Xây dựng, vận hành hạ tầng chứng thực điện tử quốc gia: Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia (NEAC) quản lý chứng thư chữ ký số gốc (Root) - “gốc tin cậy” cao nhất của hạ tầng chứng thực điện tử quốc gia.

Hiện nay, NEAC đang duy trì 04 chứng thư chữ ký số gốc cho các dịch vụ: chứng thực chữ ký số công cộng theo các mô hình ký số trên các phương tiện lưu khóa bí mật bằng thiết bị phần cứng, mô hình ký số từ xa, mô hình ký số trên thiết bị di động và dịch vụ cấp dấu thời gian.

Đối với dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu, NEAC đã sẵn sàng cấp phát chứng thư chữ ký số gốc từ tháng 4/2026 để phục vụ các Tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy phát triển giải pháp chứng thực hợp đồng điện tử. Dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu bảo đảm tính toàn vẹn, nguồn gốc và giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu điện tử trong hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử...

- Cấp chứng thư chữ ký số cho các Tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy theo quy định phục vụ triển khai các mô hình ứng dụng như dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử.

- Thúc đẩy ứng dụng thực tiễn và liên thông: NEAC phối hợp với các tổ chức, cơ quan trong các ngành nghề lĩnh vực để thúc đẩy sự phát triển chữ ký số cá nhân, cung cấp dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu ứng dụng trong hợp đồng lao động điện tử, công chứng điện tử, thương mại điện tử... hỗ trợ sự phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

IV. CÁC LƯU Ý

- Mô hình triển khai dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử là mô hình tổng quan. Các cá nhân, tổ chức có thể tham khảo và điều chỉnh theo thực tế triển khai của từng đơn vị.

- Các tính năng liên quan đến lưu trữ, tra cứu, bảo mật dữ liệu... thực hiện theo các quy định pháp luật chuyên ngành.

- Khuyến nghị sử dụng API và thiết kế kiến trúc hệ thống dạng microservices để đảm bảo tính liên tục của việc cung cấp dịch vụ.

- Khuyến nghị sử dụng mã băm và các giao thức SSL/TLS để bảo mật, bảo đảm an toàn dữ liệu.

- Khi triển khai, cần kết nối với gốc tin cậy quốc gia (Root) do NEAC quản lý và ưu tiên sử dụng các tổ chức đã được NEAC cấp chứng thư chữ ký số để đảm bảo tính xác thực và toàn vẹn của thông điệp dữ liệu, tính pháp lý của hợp đồng điện tử.